TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2023/DS-PT
Ngày: 21- 4- 2023
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Đặng Minh Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thúy Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03, 04 và 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 263/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐ - PT ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1945

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Công Dung (có mặt).

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Huỳnh Công Dung thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau, đường 1/5, phường 5, thành phố C, tỉnh C .

- *Bị đơn*:

1. Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời.

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

2. Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T.

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Sử Chí H, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 9, thị t, huyện T, tỉnh C ..

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 2, đường Hùng Vương, phường 5,thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Đảng ủy Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

4. Hội đồng nhân dân Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

5. Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

6. Công an Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

7. Ban chỉ huy quân sự Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

8. Hội Liên hiệp phụ nữ Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt) ;

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

9. Hội cựu chiến binh Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt) ;

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

10. Đoàn Thanh niên Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt) ;

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

11. Hội Nông dân Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt) ;

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

12. Công đoàn cơ sở Thị trấn Trần Văn Thời (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

14. Ông Lê Thành D, sinh năm 1967;

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

15. Ông Lê Thanh N1, sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

16. Ông Lê Thanh T5, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

17. Ông Lê Văn N2, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

18. Bà Lê Hồng T6, sinh năm 1981;

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

19. Bà Lê Hồng T7, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

20. Ông Lê Văn P, sinh năm 1985;

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1945 (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Lê Văn T1 là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp ông Lê Văn T1 trình bày: Năm 1983, ông T1 có cho đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời mượn phần đất diện tích 3.000m^2 để xây dựng trụ sở, Ủy ban sẽ hoán đổi đất khác cho ông T1 nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Sau đó, phần đất của ông T1 cho mượn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M cấp giấy chứng nhận cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời và Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T nhưng ông T1 không biết. Lý do ông T1 ký tên tại Biên bản về việc xác định ranh giới, mốc giới ngày 06/4/2021 là để xác định phần đất mà ông T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời mượn trước đây, chứ không phải xác định ranh giới thửa đất. Ngoài ra, ông T1 có tham gia và ký tên tại Biên bản thương lượng đất và thường bồi huê lợi ngày 04/5/1983, nhưng vài ngày sau thì ông T1 không đồng ý nên đã thay đổi việc thỏa thuận này, thực tế ông T1 không có nhận tiền và nhận phần đất nào khác. Nay ông T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận phát hành số L951589 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M cấp cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T ngày 06/8/1998; buộc Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T giao trả diện tích theo đo đạc thực tế 582,5m^2, thửa 0938, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C .; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L427802 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M cấp cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời ngày 25/9/1997; buộc Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời giao trả diện tích theo đo đạc thực tế 2.024,2 m^2, thửa 0561, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C .; buộc Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời trả giá trị bằng tiền theo giá thị trường của diện tích 393,3 m^2.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời và Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T trình bày: Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M cấp Giấy chứng nhận phát hành số H427802 ngày 25/9/1997, diện tích 1.890m^2, thuộc thửa đất số 561, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C .. Sau đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M ban hành Quyết định số 431 ngày 06/8/1998 về việc thu hồi 400,0 m^2 do Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời quản lý để giao cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T và cấp Giấy chứng nhận phát hành số L 951589 cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T, diện tích 400,0 m^2, thuộc thửa đất số 938, tờ bản đồ số 5. Về nguồn gốc do ông Lê Tấn Đức (bí danh Tám Thanh) là ông nội của ông T1 khai phá và sử dụng vào

những năm 1945; sau đó để lại cho ông Lê Văn Thích là cha của ông T1 quản lý, sử dụng. Khoảng năm 1981, ông Thích qua đời, đất này để lại cho bà Huỳnh Kim Tiến là mẹ ông T1 và ông T1 quản lý, sử dụng. Sau đó, do cần đất để xây dựng trụ sở, đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời thỏa thuận với ông T1, để ông T1 giao lại 05 công đất; đôi bên thống nhất và lập Biên bản thương lượng đất và thường bồi huê lợi ngày 04/5/1983; theo đó ông T1 được bồi hoàn số tiền 9.550 đồng/05 công đất; ông T1 đã nhận đủ tiền; ông T1 đã giao đất để Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời xây dựng trụ sở và quản lý từ năm 1983 đến nay. Ông T1 cho rằng, Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời có mượn 3000m^2 đất của ông T1 là không có. Tuy nhiên, các nhân chứng xác nhận cho thấy Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời đã hoán đổi cho ông T1 05 công đất (trong phần đất của ông Lương Văn Xá, do đất ông Xá bị trang trải), sau đó có đổi cho ông T1 một phần đất để vuông hình thể thửa đất. Từ đó, ông T1 được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp giấy chứng nhận tại thửa 562, 502, 503, 495, 496, 498, tờ bản đồ số 5 (bđ 299), với tổng diện tích 23.640m^2, đất tại khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (cấp Quyết định số:302 ngày 28/02/1998); trong đó có thửa 502, 503 là thửa đất hoán đổi cho ông T1. Nay, trước yêu cầu khởi kiện của ông T1, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng, Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời trình bày: Ngày 11/02/1998, ông T1 có đơn xin cấp giấy chứng nhận đối với các thửa đất 562, 502, 503, 495, 496, 498, tờ bản đồ số 5 (bđ 299), với tổng diện tích 23.640m^2, tại khu vực 7 (nay là Khóm 7), thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 11/02/1998, Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời trình Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp Giấy chứng nhận cho ông T1 tại Tờ trình số 05 về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận. Ngày 28/02/1998, Phòng Địa chính huyện trình Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận cho ông T1 tại Tờ trình số 123 về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận. Ngày 28/02/1998, Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời ban hành Quyết định số 302 cấp giấy chứng nhận cho ông T1 với các thửa đất 562, 502, 503, 495, 496, 498, tờ bản đồ số 5 (bđ 299), với tổng diện tích 23.640m^2 tọa lạc tại khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Quá trình tố tụng, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M: Hồ sơ cấp giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời, thuộc thửa đất số 561, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.890m^2 tại khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M cấp Giấy chứng nhận phát hành số H427802 (cấp theo Quyết định số 4504 ngày 25/9/1997). Theo Sổ Mục kê ruộng đất và Bản đồ địa chính năm 1990 tại thửa đất số 561, tờ bản đồ số 5 do Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời kê khai đăng ký đứng tên chủ sử dụng và theo Sổ Mục kê đất đai và Bản đồ địa chính năm 2012 thì thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ

số 22 do Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời kê khai đăng ký đứng tên chủ sử dụng, quản lý. Về nguồn gốc: Khu đất diện tích 1.890m^2, thuộc thửa đất số 561, tờ bản đồ số 5 do Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời quản lý, được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M cấp Giấy chứng nhận phát hành số H427802 (cấp theo Quyết định số 4504 ngày 25/9/1997). Ngày 27/6/1998, Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời có Tờ trình số 50 về việc xin giao đất cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T; Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời thống nhất và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M thu hồi 400m^2 của Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời giao cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T quản lý, sử dụng. Ngày 31/7/1998, Sở Địa chính tỉnh Cà Mau có Tờ trình số 502 về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T, thuộc thửa đất số 938, tờ bản đồ số 5, diện tích 400,0 m^2, mục đích sử dụng: Xây dựng Trạm Y tế, tại thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời. Đến ngày 06/8/1998 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M ban hành Quyết định số 431 về việc thu hồi 400m^2 đất tại Khu vực VII, thị trấn Trần Văn Thời do Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời quản lý để giao cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T xây dựng trạm y tế và cấp giấy chứng nhận phát hành số L951589 cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T với thửa đất và diện tích nêu trên. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ tỷ lệ 1/2000 do Phòng Địa chính huyện Trần Văn Thời xác lập ngày 24/6/1998. Tại thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M thu hồi của Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời để giao đất và cấp giấy chứng nhận cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T được thực hiện theo quy định tại các điều 21, 23, 33, 36 Luật Đất đai năm 1993.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:263/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau Quyết định:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T1 với các yêu cầu khởi kiện, như sau:

- Về việc yêu cầu Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T giao trả diện tích theo đo đạc thực tế 582,5 m^2, thửa 0938, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

- Về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời giao trả diện tích theo đo đạc thực tế 2.024,2 m^2, thửa 0561, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T1 về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời bồi thường giá trị bằng tiền của diện tích 393,3 m^2 tương ứng với số tiền 5.348.880.000 đồng (giá theo Chứng thư thẩm định giá số Vc 22/07/3353/BĐS ngày 29/7/2022 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/10/2022, ông Lê Văn T1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa hoặc hủy bản án sơ thẩm. Công nhận việc Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời có mượn 3.000m^2 đất của ông T1 nhưng chưa đổi đất khác và chưa bồi thường hoa lợi nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T1. Hủy biên bản thương lượng ngày 04/5/1983; hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời và Trạm y tế thị trấn Trần Văn Thời. Trường hợp không trả lại được đất thì trả lại bằng giá trị theo chứng thư thẩm định giá.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của ông T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đưa ra các căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời và Trạm y tế giao trả lại phần đất cho ông T1 nếu không trả đất thì trả lai bằng giá trị theo chứng thư thẩm định giá.

Ông S tranh luận bổ sung: án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T1.

Ông Sử Chí H tranh luận: Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời và Trạm y tế thị trấn Trần Văn Thời quản lý, sử dụng đất theo quyết định cấp đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M nên không đồng ý theo yêu cầu của ông T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T1 hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Lê Văn T1 khởi kiện yêu cầu bị đơn là Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời và Trạm y tế thị trấn Trần Văn Thời giao trả phần đất diện tích 3.000m^2, bị đơn không đồng ý. Án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của ông T1, Hội đồng xét xử xét thấy: phần đất tranh chấp ông T1 khởi kiện có diện tích là 3000m^2 , theo đo đạc thực tế là 2.606,7m^2, đất tọa lạc tại khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Trên phần đất tranh chấp có trụ sở của Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời.

Năm 1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số H427802 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời, diện tích 1.890 m^2, thửa đất số 561, tờ bản đồ số 5. Sau đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà M thu hồi

của Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời diện tích 400m^2 để cấp cho Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T, giấy chứng nhận phát hành số L951589 (cấp theo Quyết định số 431 ngày 06/8/1998), diện tích 400m^2, thửa đất số 938, tờ bản đồ số 5, để xây dựng Trạm Y tế Thị trấn Trần Văn Thời. Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T đã hoạt động và hiện nay đã di dời đi nơi khác là thực tế có xảy ra, các đương sự đề thừa nhận. Tuy nhiên, đương sự không thống nhất với nhau về lý do giao đất cho Ủy ban thị trấn xây trụ sở, nguyên đơn cho rằng đất cho mượn, hứa hoán đổi nhưng đến nay chưa hoán đổi nên yêu cầu trả lại đất. Bị đơn cho rằng đất trên do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Qua các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của gia đình để lại cho ông T1, năm 1983, Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời có thương lượng với ông T1 và mẹ ông T1 để giao cho Ủy ban phần đất xây dựng trụ sở và hứa hoán đổi đất khác cho gia đình ông T1. Cùng năm 1983, Ủy ban thị trấn trần Văn Thời xây dựng trụ sở và quản lý phần đất đến nay.

[3.1] Người đại diện theo ủy quyền của ông T1 xác định đây là đất cho mượn nên yêu cầu Ủy ban giao trả lại diện tích đất 3000m^2.

Người đại diện của Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời trình bày không thống nhất, cho rằng đã hoán đổi đất của ông Bình cho ông T1. Tiền hoa màu đã chi trả và trừ vào tiền thuế hàng năm của ông T1. Đối với Quyết định số 11 Ủy ban thị trấn Trần Văn Thời chưa triển khai do bộ phận tham mưu sai nhưng sau đó ông H lại trình bày không xác định được việc có triển khai quyết định số 11 hay không vì việc triển khai quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Xét thấy lời trình bày của người đại diện của Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời trước sau không thống nhất. Nhưng việc trình bày của các đương sự chỉ thể hiện bằng lời nói, không có tài liệu chứng cứ chứng minh có việc mượn đất hay đổi đất, ngoài các xác nhận của những người ở địa phương và Biên bản thương lượng đất và thường bồi huê lợi ngày 04/5/1983. Ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện có việc mượn đất hay có việc hoán đổi đất cho ông T1.

[3.2] Tuy nhiên, sau khi giao đất cho Ủy ban thị trấn thì ông T1 không kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Người đại diện cho ông T1 xác định do ông T1 cũng đồng ý giao phần đất trên cho Ủy ban để nhận lại phần đất khác do Ủy ban hoán đổi nên không đăng ký kê khai. Đồng thời, khi Ủy ban xác định ranh đất thì ông T1 vẫn ra chỉ ranh đất cho Ủy ban đúng vị trí mà trước đây ông T1 đã giao cho Ủy ban. Như vậy, ý chí của ông T1 là đồng ý giao đất cho Ủy ban và yêu cầu Ủy ban thị trấn giao lại phần đất khác nhưng ủy ban không giao được đất nên ông T1 khởi kiện.

[3.3] Tại công văn số 1699 ngày 14/4/2023 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời xác định quyết định số 11 đã được triển khai. Cùng với công

văn là biên bản ngày 01/02/1997 về việc công bố quyết định số 11 và biên bản ngày 15/5/1997 về việc thi hành quyết định số 11. Đồng thời, tại Biên bản ngày 28/8/2015 của phòng tài nguyên và Môi trường huyện Trần Văn Thời có thể hiện lời trình bày của ông T1 là: "... năm 1987, ông T1 có yêu cầu đòi lại đất và được giải quyết (năm nào ông không nhớ) khi đó Ủy ban có cử người đến để giải quyết và thống nhất bồi thường đất nhưng đưa ra giá quá thấp nên ông không đồng ý nhận và bỏ luôn đến hôm nay...".

[4] Do đó, việc ông T1 yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn giao trả lại phần đất nhưng phần đất này đã được giải quyết bằng quyết định số: 11/QĐ – UB ngày 22/01/1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời và quyết định này hiện nay vẫn còn hiệu lực pháp luật nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất là không đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Đối với việc người khởi kiện cho rằng chưa nhận được quyết định số 11, chưa nhận tiền bồi thường theo quyết định số 11, chưa nhận được tiền đền bù hoa màu trên đất khi giao đất cho Ủy ban thị trấn xây dựng trụ sở thì ông T1 có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời để yêu cầu nhận tiền bồi hoàn phần đất nêu trên.

[6] Từ những phân tích nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hủy án sơ thẩm giao về cho cấp sơ thẩm xét xử lại. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T1 được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308, 311 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T1.

1. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 263/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và đình chỉ giải quyết vụ án.

- Về việc yêu cầu Trạm Y tế thị trấn Trần Văn T giao trả phần đất diện tích theo đo đạc thực tế 582,5 m^2, thửa 0938, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

- Về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời giao trả phần đất diện tích theo đo đạc thực tế 2.024,2 m^2, thửa 0561, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại

khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T1 về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời bồi thường giá trị bằng tiền của diện tích 393,3 m^2 tương ứng với số tiền 5.348.880.000 đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê Văn T1 phải tự chịu chi phí tố tụng số tiền 61.206.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng), ông T1 đã dự nộp xong.

4. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Lê Văn T1**.**

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào